

ĐÁNH GIÁ VỀ MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2016 – 2018

TS Trần Thị Hồng Minh

Cục trưởng Cục Quản lý đăng ký kinh doanh

1. Một số đánh giá về môi trường đầu tư kinh doanh từ khía cạnh quản lý đăng ký kinh doanh

a) Thủ tục gia nhập thị trường đơn giản và thuận lợi hơn

Trong thời gian qua, quy trình khởi sự kinh doanh tiếp tục được đơn giản hóa nhằm giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và chi phí gia nhập thị trường. Kể từ năm 2017 đến nay, quy trình này bao gồm 8 bước¹ và được hoàn thành trong khoảng 12 ngày làm việc, giảm 12 ngày so với năm 2016. Trong số các thủ tục hành chính thuộc quy trình khởi sự kinh doanh, đăng ký thành lập doanh nghiệp là một thủ tục đã có những cải cách đáng kể.

Với mục tiêu tối đa hóa quyền tự do kinh doanh của người dân, doanh nghiệp theo tinh thần của Hiến pháp, thành phần hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đã được tối giản hóa, bãi bỏ các yêu cầu về điều kiện kinh doanh tại thời điểm đăng ký thành lập doanh nghiệp và tuân thủ theo thông lệ của các nước môi trường kinh doanh tốt, đó là nguyên tắc: người thành lập doanh nghiệp tự kê khai, tự chịu trách nhiệm; cơ quan đăng ký kinh doanh chỉ xem xét tính hợp lệ của hồ sơ.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, thời gian thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp là tối đa 03 ngày làm việc. Trên thực tế, theo thống kê từ Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, thời gian trung bình để các tỉnh cấp đăng ký doanh nghiệp là 2,36 ngày làm việc; trong đó có trên 40 tỉnh thực hiện dưới 02 ngày. Theo dữ liệu tại Báo cáo Doing Business của Ngân

¹ Quy trình khởi sự kinh doanh bao gồm các bước: Đăng ký thành lập doanh nghiệp, Làm con dấu doanh nghiệp, Thông báo mẫu dấu với cơ quan ĐKKD, Mở tài khoản ngân hàng, Mua hóa đơn thuế VAT, Nộp thuế môn bài, Đăng ký lao động, Đăng ký bảo hiểm xã hội.

hàng Thế giới, xét về thời gian thực hiện thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, trong khu vực Đông Nam Á, nước ta chỉ đứng sau Singapore (0,5 ngày) và Thái Lan (2,5 ngày).

Bên cạnh đó, công nghệ thông tin được ứng dụng triệt để trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh đã giúp cho việc đăng ký thành lập doanh nghiệp trở nên thuận lợi hơn. Theo thống kê, tính đến ngày 30/5/2018, tỷ lệ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử của cả nước đạt 58,44% (năm 2017 đạt 45,8%), riêng thành phố Hà Nội đạt 99,66% và thành phố Hồ Chí Minh đạt 62,18%; vượt xa các chỉ tiêu đã đề ra tại Nghị quyết số 36a/NQ-CP. Đồng thời, kể từ ngày 20/01/2018, lệ phí đăng ký doanh nghiệp đã được giảm 50% so với quy định trước đây (từ 200.000 đồng xuống còn 100.000 đồng) và miễn 100% nếu doanh nghiệp đăng ký qua mạng điện tử².

b) Thông tin đăng ký doanh nghiệp được minh bạch hóa

Cổng Thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp ngày càng khẳng định được vai trò, giá trị đối với xã hội thông qua sự tăng trưởng vượt bậc về số lượng truy cập hàng năm. Tính đến nay, tổng lượng truy cập vào Cổng Thông tin này đã đạt hơn 252 triệu lượt. Dịch vụ cung cấp thông tin trên Cổng với các thông tin đa dạng đã góp phần minh bạch hóa môi trường kinh doanh thông qua việc tạo điều kiện để cộng đồng dễ dàng tiếp cận nguồn thông tin có giá trị pháp lý về đăng ký doanh nghiệp, tăng khả năng giám sát của bên thứ ba đối hoạt động của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, những thông tin cần thiết đối với doanh nghiệp như Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Danh sách doanh nghiệp đã và đang giải quyết thủ tục phá sản và Danh sách quản tài viên trên toàn quốc cũng được đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Việc minh bạch hóa những thông tin nói trên là cơ sở

² Theo quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư 215/2016/TT-BTC về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp

quan trọng để xây dựng nên một môi trường kinh doanh an toàn và cạnh tranh lành mạnh.

c) Công tác quản lý nhà nước sau đăng ký thành lập được tăng cường

Nhằm đảm bảo tính an toàn của môi trường đầu tư kinh doanh, trong thời gian qua, công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập tại các địa phương đã được chú trọng hơn. Các Phòng Đăng ký kinh doanh đã thực hiện nghiêm túc việc yêu cầu tạm ngừng kinh doanh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đối với những đơn vị kinh doanh vi phạm pháp luật. Đáng chú ý, trong năm 2017, số lượng doanh nghiệp, chi nhánh bị thu hồi là hơn 57.000 trường hợp, cao gấp 10 lần so với năm 2016. Điều này phần nào cho thấy rằng khung khổ pháp lý thông thoáng, thuận lợi đã có nhiều tác động tích cực đối với sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp, tuy nhiên, cũng là cơ hội cho một bộ phận cơ sở kinh doanh lợi dụng để trục lợi.

Bên cạnh đó, trên cơ sở Thông tư liên tịch số 04/2015/TTLT-BKH-BTC-BNV³, hiện nay, đã có 60 địa phương ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong quản lý doanh nghiệp sau đăng ký thành lập. Theo đó, Phòng đăng ký kinh doanh đã có sự phối hợp với Cục Thuế, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Tòa án, Cục Thi hành án, Cục Thống kê, Hải quan và các Sở, ban, ngành có liên quan để trao đổi thông tin, quản lý hoạt động của doanh nghiệp.

d. Kết quả số lượng doanh nghiệp thành lập mới và đánh giá của cộng đồng về chỉ số gia nhập thị trường

Theo thống kê từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, trong các năm 2016, 2017, tình hình doanh nghiệp thành lập mới đã liên tiếp đạt kỷ lục

³ Thông tư liên tịch số 04/2015/TTLT-BKH-BTC-BNV ngày 28/5/2015 ban hành Quy chế phối hợp mẫu giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập

về cả số lượng doanh nghiệp và số vốn đăng ký, cụ thể, năm 2016 có hơn 110 nghìn doanh nghiệp với số vốn đăng ký là 891.094 tỷ đồng, năm 2017 có gần 127 nghìn doanh nghiệp với số vốn đăng ký là 1.295.911 tỷ đồng.

Trong 5 tháng đầu năm 2018 có 52.322 doanh nghiệp mới, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm 2017 và tăng 17,9% so với cùng kỳ năm 2016; trong khi đó, số lượng doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động không đăng ký hoặc chờ giải thể và doanh nghiệp đã hoàn tất thủ tục giải thể không có nhiều biến động.

Tỷ lệ số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường⁴ trên số doanh nghiệp gia nhập thị trường⁵ trong các năm 2016, 2017 lần lượt là 47,4% và 53,5%. So sánh với dữ liệu của một số quốc gia khác trên thế giới cho thấy tỷ lệ trên của Việt Nam nằm trong giới hạn thông thường. Ví dụ, ở Hồng Kông, trong năm 2016 có 144.883 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, 92.843 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường (dissolved), tỷ lệ là 68,9%; ở New Zealand, trong năm tài chính 2015 có 57.870 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, 55.629 doanh nghiệp “chết” (death enterprises), tỷ lệ là 96,1%; ở Anh, năm 2015, có 383.000 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và 252.000 doanh nghiệp chết, tỷ lệ là 66%; tỷ lệ này ở Anh năm 2014 là 70,1%.

Theo đánh giá của VCCI, trong 12 năm liền chỉ số gia nhập thị trường liên tục đạt điểm cao nhất trong các báo cáo Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

2. Một số khó khăn, hạn chế

Thực tế cho thấy việc triển khai công tác đăng ký kinh doanh hiện nay đang gặp phải một số khó khăn, hạn chế như sau:

Một là, khung khổ pháp lý về đầu tư kinh doanh còn một số hạn chế dẫn đến khó khăn trong quá trình thực hiện công tác đăng ký kinh doanh như: quy định

⁴ Bao gồm doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động không đăng ký hoặc chờ giải thể, doanh nghiệp đã hoàn tất thủ tục giải thể

⁵ Bao gồm doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động

pháp lý liên quan đến việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chưa được hoàn thiện dẫn đến một số khó khăn trong quá trình triển khai, nhiều nghiệp vụ mới phát sinh chưa được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật;

Hai là, Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp cần được đầu tư nguồn lực để nâng cấp thiết bị nhằm đảm bảo sự vận hành an toàn và ổn định.

Ba là, khung khổ pháp lý về hậu kiểm chưa được hoàn thiện, công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước đã được chú trọng hơn nhưng vẫn chưa thực sự hiệu quả và việc thanh tra, kiểm tra tại các địa phương còn nhiều bất cập dẫn đến chất lượng công tác quản lý doanh nghiệp sau đăng ký thành lập chưa cao, còn nhiều điểm hạn chế cần được khắc phục;

Bốn là, khối lượng hồ sơ đăng ký doanh nghiệp tăng nhanh (năm 2017, khối lượng hồ sơ tăng 25% so với năm 2016 và tăng gấp 3 lần so với năm 2014) trong khi lực lượng cán bộ đăng ký kinh doanh tại các địa phương gần như không có thay đổi đã tạo áp lực công việc lớn cho các Phòng Đăng ký kinh doanh.

3- Kiến nghị chính sách và giải pháp điều hành vĩ mô

Dưới đây là một số kiến nghị nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh nhằm góp phần củng cố, tạo thuận lợi hơn nữa cho môi trường đầu tư kinh doanh:

a. Giải pháp trong ngắn hạn (năm 2018)

Trong năm 2018, Chính phủ cần tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả để đốc thúc các Bộ, ngành, địa phương tích cực triển khai những nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại các Nghị quyết: số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, số 19-2018/NQ-CP về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo.

b. Giải pháp trung và dài hạn

- Theo kinh nghiệm thực tiễn từ các nước phát triển trên thế giới, cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp là một bộ phận quan trọng trong lõi dữ liệu kết nối giữa nhà nước, người dân và doanh nghiệp. Với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tiệm cận với tiêu chuẩn của những quốc gia có lĩnh vực đăng ký kinh doanh tiên tiến trên thế giới và một cơ sở dữ liệu tương đối hoàn chỉnh, hiện nay, Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đã khẳng định được vai trò của mình trong việc đóng góp cho sự thuận lợi, ổn định của môi trường kinh doanh cũng như cung cấp thông tin phục vụ cho việc điều tiết kinh tế vĩ mô. Định hướng trong tương lai, các loại hình tổ chức kinh doanh khác như hợp tác xã, hộ kinh doanh, tổ chức khoa học công nghệ, công ty luật, ngân hàng sẽ được đưa vào quản lý trong Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Theo những kinh nghiệm thực tiễn tốt trên thế giới, để đạt được mục tiêu này, cần có được một cơ chế đặc thù để duy trì nguồn lực ổn định, phục vụ cho việc vận hành và phát triển Hệ thống.

- Song song với việc cải cách mạnh mẽ hệ thống pháp luật về doanh nghiệp theo hướng đề cao quyền tự do kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho sự phát triển của doanh nghiệp, thì để đảm bảo trật tự và tính an toàn của môi trường đầu tư kinh doanh, cần phải có những giải pháp quyết liệt hơn trong công tác hậu kiểm. Tuy nhiên, hiện nay, việc bố trí nguồn lực hậu kiểm tại các địa phương chưa được quan tâm đúng mức, lực lượng cán bộ phục vụ cho công tác hậu kiểm còn rất “mỏng”, chủ yếu là thực hiện kiêm nhiệm với các nhiệm vụ khác; đồng thời, nhiều cơ quan chức năng vẫn chưa có nhận thức đầy đủ về quy định pháp lý cũng như trách nhiệm của mình trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập. Do vậy, xin kiến nghị Chính phủ chỉ đạo chính quyền các địa phương bổ sung nguồn lực cho hoạt động hậu kiểm, đồng thời, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan chức năng trong phối hợp quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.